

Bản án số: 06/2020/HNGĐ-PT
Ngày 12-5-2020
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành

Các Thẩm phán: Ông Trịnh Minh Tự

Bà Ngô Thị Kim Châu

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Bé Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2020/TLPT-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con”.

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 72/2019/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh T bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 123/2020/QĐPT-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Ngô Nhật T, sinh năm 1989. Địa chỉ: ấp D, xã L, huyện C, tỉnh L (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Ngô Nhật T: Luật sư Nguyễn Tấn L, sinh năm 1987, Văn phòng Luật sư H, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Trà Vinh (có mặt)

- *Bị đơn:* Chị Đinh Thy N, sinh năm 1990. Địa chỉ: Số 315E, khóm 4, phường 1, thành phố Trà Vinh (có mặt)

- *Người kháng cáo:* Anh Ngô Nhật T là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 8 năm 2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn anh Ngô Nhật

T trình bày: Vào năm 2010 anh và chị Đinh Thy N kết hôn với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh L. Sau khi kết hôn thời gian đầu anh và chị N chung sống rất hạnh phúc, giữa anh và chị N có hai đứa con chung tên Ngô Mộc An N, sinh ngày 12/11/2016 và Ngô Trường L, sinh ngày 12/11/2016. Nhưng từ năm 2018, giữa anh và chị N bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm nên cuộc sống vợ chồng ngày càng căng thẳng. Bên cạnh đó, do chị N có lời lẽ xúc phạm cha mẹ chồng và bỏ về nhà cha mẹ ruột ở từ đầu năm 2019 cho đến nay. Hiện nay anh Ngô Nhật T nhận thấy không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân với chị N do mâu thuẫn hai bên gia đình quá lớn. Vì vậy anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị N.

Về con chung: Ngô Mộc An N, sinh ngày 12/11/2016 và Ngô Trường L, sinh ngày 12/11/2016 anh T đồng ý giao hai con cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, anh đồng ý cấp dưỡng nuôi hai con 5.000.000đồng/tháng cho đến khi hai con tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn chị Đinh Thy N trình bày: chị N thống nhất với lời trình bày của anh Ngô Nhật T về những mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân giữa chị và anh T là có xảy ra nhưng theo chị nhận thấy chỉ là những mâu thuẫn nhỏ mà bất kỳ gia đình nào cũng có trong cuộc sống hôn nhân. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị N bị bệnh tâm thần, do lao lực về tinh thần và sức khỏe nên chị không kiểm soát được hành vi và lời nói của mình, từ đó có những lời lẽ lớn tiếng với anh T và cha mẹ chồng, chị không cố ý xúc phạm như anh T trình bày. Hiện tại do bệnh tình còn phải điều trị lâu dài nhưng gia đình bên chồng không thông cảm nên chị tạm thời về nhà cha mẹ ruột để điều trị bệnh và để hai con cho anh T chăm sóc. Chị N không đồng ý ly hôn với anh T vì chị muốn có cơ hội để vợ chồng đoàn tụ cùng nuôi dạy con và hiện nay cháu Ngô Mộc An N đang bị bệnh tim bẩm sinh cần được cha mẹ cùng chăm sóc. Về con chung: trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu của anh T cho ly hôn thì chị yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi hai con 15.000.000đồng/tháng đến khi con tròn 18 tuổi. Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 72/2019/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh T, đã tuyên như sau:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 238 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngô Nhật T về việc ly hôn với bị đơn Đinh Thy N.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

Ngày 26 tháng 12 năm 2019 anh Ngô Nhật T kháng cáo, yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét giải quyết cho anh được ly hôn với chị Đinh Thy N và anh đồng ý giao hai con cho chị N nuôi dưỡng và đồng ý cấp dưỡng nuôi hai con 15.000.000đồng/tháng cho đến khi con tròn 18 tuổi.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị đơn chị Đinh Thy N trình bày sau khi xét xử sơ thẩm đến nay, chị xét thấy chị và anh T không thể đoàn tụ về chung sống với nhau nên chị cũng đồng ý thỏa thuận theo yêu cầu kháng cáo của anh Ngô Nhật T là đồng ý ly hôn, nhận nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi hai con. Tại phiên tòa hôm nay anh Ngô Nhật T tự nguyện nộp toàn bộ án phí hôn nhân sơ, phúc thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

Quan điểm của luật sư bảo vệ quyền, lợi ích cho anh Ngô Nhật T cho rằng việc thỏa thuận giữa các anh Ngô Nhật T và chị Đinh Thy N là hoàn toàn tự nguyện và đúng với quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, nguyên đơn anh Ngô Nhật T và bị đơn chị Đinh Thy N đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến của Vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh:

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tuân thủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Qua kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa hôm nay, xét thấy việc thỏa thuận giữa anh T và chị N là hoàn toàn tự nguyện và đúng quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự, sửa bản án sơ thẩm. Ngoài ra, Vị kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện nộp án phí của anh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, anh Ngô Nhật T và chị Đinh Thy N tự nguyện thoả thuận nội dung như sau: Anh Ngô Nhật T và chị Đinh Thy N thống nhất thuận tình ly hôn. Về con chung: Ngô Mộc An N, sinh ngày 12/11/2016 và Ngô Trường L, sinh ngày 12/11/2016 anh Ngô Nhật T đồng ý giao hai con cho chị Đinh Thy N nuôi dưỡng và anh đồng ý cấp dưỡng nuôi hai con 15.000.000đồng/tháng cho đến khi con tròn 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 12/5/2020. Về tài sản chung, nợ chung: anh T, chị N xác nhận không có và không yêu cầu nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí anh Ngô Nhật T tự nguyện nộp toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy việc thương lượng, thỏa thuận trên giữa các bên đương sự là hoàn

toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật và không trái đạo đức xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của các bên.

[2] Đề nghị của Kiểm sát viên xét xử phúc thẩm và Luật sư phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án và nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Về án phí sơ thẩm: Anh Ngô Nhật T phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Chị Đinh Thy N không phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm.

[4] Về án phí phúc thẩm: Anh Ngô Nhật T phải chịu toàn bộ án phí dân sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Sửa Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 72/2019/HNGĐ-ST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh T

Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa anh Ngô Nhật T và chị Đinh Thy N như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Nhật T và chị Đinh Thy N thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Ngô Nhật T đồng ý hai con Ngô Mộc An N, sinh ngày 12/11/2016 và Ngô Trường L, sinh ngày 12/11/2016 cho chị Đinh Thy N nuôi dưỡng và anh đồng ý cấp dưỡng nuôi hai con 15.000.000đồng/ tháng cho đến khi con tròn 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 12/5/2020.

Buộc anh Ngô Nhật T giao hai con Ngô Mộc An N, sinh ngày 12/11/2016 và Ngô Trường L, sinh ngày 12/11/2016 cho chị Đinh Thy N sau khi bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật. Khi có yêu cầu việc thay đổi người trực tiếp nuôi con thì Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con khi có căn cứ pháp luật.

Anh Ngô Nhật T được quyền tới lui chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản;

Về tài sản chung: Anh T, chị N xác nhận không có và không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết

Về nợ chung: Anh T, chị N xác nhận không có và không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết

Về án phí sơ thẩm: Anh Ngô Nhật T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, nên được miễn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004384 ngày 18/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh T. Anh Ngô Nhật T phải tiếp tục nộp 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh T.

Về án phí phúc thẩm: Buộc anh Ngô Nhật T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được miễn trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng anh T đã nộp theo biên lai thu số 0006256 ngày 08/01/2020 của Chi cục Thi hành án thành phố T, tỉnh T.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND TP T;
- Chi cục THADS TP T;
- Cục THADS tỉnh Trà Vinh;
- Đương sự;
- Lưu: HS, TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Thành